

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2536/UBND-KT

Đức Cơ, ngày 02 tháng 12 năm 2020

V/v phê duyệt kinh phí nguồn kiến
thiết thị chính của Đội Công trình
GT&DVĐT

Kính gửi:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Đội Công trình GT&DVĐT.

Sau khi xem xét Tờ trình số 30/TTr-CTĐT ngày 13/11/2020 của Đội Công trình GT&DVĐT về việc xét duyệt dự trù kinh phí; đề xuất của Phòng Tài chính-KH tại Công văn số 440/TCKH-NS ngày 18/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

Thông nhất phê duyệt kinh phí từ nguồn kiến thiết thị chính, số tiền: **187.716.000 đồng** để Đội Công trình GT&DVĐT triển khai thực hiện nhiệm vụ sau:

- + Sửa chữa dải phân cách đường Quang Trung: 47.000.000 đồng
- + Thay thế tấm đan đường nội thị: 48.000.000 đồng
- + Dọn mặt bằng trước các Công sở tuyến Quang Trung: 22.696.000 đồng
- + Sửa chữa đèn tín hiệu giao thông: 60.000.000 đồng
- + Vận hành hệ thống cứu hỏa: 10.020.000 đồng

(Có bảng tính chi tiết kèm theo)

Đội Công trình GT&DVĐT chịu trách nhiệm thực hiện, thanh quyết toán theo đúng khối lượng thực tế.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Phòng Tài chính-KH, Đội Công trình GT&DVĐT triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Lưu VT-VP.ĐK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định



Kinh phí thay thế tấm đan đường nội thị

(Kèm theo Công văn số 2536 /UBND huyện-KT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Thay thế tấm đan				36.127.411
1	Tấm đan loại 1 (1,1 *1,0 *0,12)	Tấm	7	1.919.115	13.433.805
2	Tấm đan loại 2 (0,9 *0,6 *0,08)	Tấm	13	752.483	9.782.279
3	Tấm đan loại 3 (0,9 *1 *0,12)	Tấm	1	1.650.780	1.650.780
4	Tấm đan loại 4 (0,8 *1 *0,12)	Tấm	2	1.516.614	3.033.228
5	Tấm đan loại 5 (0,4 *0,8 *0,01)	Tấm	9	561.571	5.054.139
6	Tấm đan loại 6 (0,5 *0,8 *0,01)	Tấm	5	634.636	3.173.180
II	Dự phòng				11.907.539
1	Tấm đan loại 4 (0,8 *1 *0,12)	Tấm	6	1.516.614	9.099.684
2	Tấm đan loại 5 (0,4 *0,8 *0,01)	Tấm	5	561.571	2.807.855
Tổng cộng (Lưu ý: Các kinh phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan)					48.034.950
Làm tròn					48.000.000

(Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng./)



Kinh phí sửa chữa dải phân cách đường Quang Trung

(Kèm theo Công văn số 2536 /UBND huyện-KT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khung 3m được làm bằng hai thanh sắt Ø 60 được liên kết với nhau bằng 6 thanh Ø21 có bảng chỉ dẫn tròn, hoặc hình thoi ở giữa và được sơn trắng-xanh, lắp đặt hoàn chỉnh	Khung	10	1.900.000	19.000.000
2	Trụ được làm bằng sắt hộp Ø 10 cao 0.6m có đế liên kết để bắt bulong và được sơn trắng đỏ, lắp đặt hoàn chỉnh	Trụ	15	600.000	9.000.000
3	Biển báo được làm hai tấm sắt tròn dày 2 li đường kính 0.7m có dán phảng quang, được liên kết với trụ sắt Ø60 sơn trắng đỏ cao 3m có liên kết với trụ 10 cao 0.6 m có đế để bắt bulong, lắp đặt hoàn chỉnh	Trụ	5	2.300.000	11.500.000
4	Sửa chữa lại trụ (Sơn lại trụ, sửa chữa trụ)	Trụ	20	100.000	2.000.000
5	Sửa chữa lại khung 3m	Khung	10	200.000	2.000.000
6	Sửa chữa lại biển báo	Trụ	5	700.000	3.500.000
Tổng cộng (Lưu ý: Các kinh phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan)					47.000.000

Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu đồng./.



Kinh phí dọn mặt bằng trước các công sở tuyến Quang Trung

(Kèm theo Công văn số 2536 /UBND huyện-KT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trạm điện- Ngân hàng Nông nghiệp	m2	236	4.500	1.062.000
2	Viện kiểm sát	m2	627	4.500	2.821.500
3	Hội trường TDP 1	m2	133	4.500	598.500
4	Bảo hiểm	m2	267	4.500	1.201.500
5	Kho bạc	m2	480,4	4.500	2.161.800
6	Trung tâm dân số	m2	576	4.500	2.592.000
7	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	m2	211,2	4.500	950.400
8	Hạt Kiểm lâm	m2	518,6	4.500	2.333.700
9	Thị hành án	m2	296	4.500	1.332.000
10	Chi cục thuế	m2	560	4.500	2.520.000
11	Ngân hàng Chính sách	m2	522	4.500	2.349.000
12	Trạm BVTV	m2	158	4.500	711.000
Cộng					711.000
Thuế GTGT 10%					20.633.400
Tổng cộng (làm tròn)					22.696.000



Kinh phí sửa chữa đèn tín hiệu giao thông

(Kèm theo Công văn số 2536 /UBND huyện-KT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Vật tư				
1	Thay đèn điem lù				52.350.080
2	Sửa chữa đèn Led D200	Cái	4	6.500.000	26.000.000
3	Thay đèn Led D200	Cái	9	300.000	2.700.000
4	Thay đèn Led D300	Cái	10	600.000	6.000.000
5	Thay đèn chữ thập	Cái	6	900.000	5.400.000
6	Thay cáp tín hiệu	mét	4	900.000	3.600.000
II	Nhân công kỹ thuật	Công	5	250.000	1.250.000
III	Xe nâng	Ca	2	3.200.000	6.400.000
Tổng cộng (Làm tròn) (Lưu ý: Các kinh phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan)					60.000.000

Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng y./.



Kinh phí vận hành hệ thống cứu hỏa

(Kèm theo Công văn số 2536 /UBND huyện-KT ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khôi phục lại họng bị lấp đất	Trụ	2	600.000	1.200.000
2	Bảo dưỡng, xúc xả cặn, vận hành thử	Trụ	103	40.000	4.120.000
3	Thay van D110 bị gãy	Cái	2	2.350.000	4.700.000
Tổng cộng (Lưu ý: Các kinh phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan)					10.020.000
<i>Bằng chữ: Mười triệu không trăm hai mươi ngàn đồng./.</i>					